C.T.V.B.P.Q.L
VP UBND TP HẢI PHÒNG
LƯU TRỮ

UỶ BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng

Số: 553- QĐ/UB.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 21 tháng 05 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành tiêu chuẩn nông thôn mới của đơn vị xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban Nhân dân;

- Thực hiện thông báo số 219-TB/TU ngày 15/11/1995 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng về việc chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Thành uỷ 8 về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế-xã hội nông thôn;

- Xét đề nghị của Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế-xã hội nông thôn;

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I:- Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chuẩn nông thôn mới của đơn vị xã trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2000 và sau năm 2000 làm cơ sở để các huyện và các ngành đánh giá phân loại xã hàng năm, trình Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế-xã hội nông thôn thành phố và Uỷ ban Nhân dân thành phố xét quyết định công nhận.

ĐIỀU II:- Giao cho Cục Thống kê thành phố chủ trì cùng các ngành chức năng hướng dẫn chi tiết thực hiện Quyết định này; kiểm tra và thẩm định các số liệu trước khi trình Ban chỉ đạo thành phố xét công nhận.

ĐIỀU III - Các Ông, bà Chánh Văn phòng Uỷ ban Nhân dân thành phố, Ông Trưởng Ban Ban chỉ đạo đổi mới và Phát triển kinh tế-xã hội nông thôn thành phố, thủ trưởng các ngành của thành phố, Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân các huyện, xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *TTTU, TT HĐND/TP,*
- *CT, các PCT.UBND/TP,*
- *Như điều 2+3 (để thực hiện),*
- *Các Ban của Đảng, các ĐT,*
- *Các cơ quan NC, VPTU,*
- *Báo HP, Đài PTTH, các Báo ngành (để đưa tin),*
- *CPVP, các tổ CV, - Lưu VT*

T/M. UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH

ĐÀO AN

TIÊU CHUẨN

NÔNG THÔN MỚI CỦA ĐƠN VỊ XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Ban hành kèm theo quyết định số 553-QĐ/UB ngày 23/03/1996 của Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng).

I- VỀ KINH TẾ:

1- Có qui hoạch tổng thể kinh tế-xã hội của xã đến năm 2000 và sau năm 2000; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000 được Uỷ ban Nhân dân huyện duyệt chính thức. Trong qui hoạch, kế hoạch thể hiện rõ phương hướng chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa có hiệu quả thiết thực vững chắc (nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chế biến và dịch vụ ...) Riêng Công nghiệp, tiểu thủ Công nghiệp, dịch vụ chiếm trên 50% giá trị sản xuất trên địa bàn.

2- Đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất ở tất cả các ngành, nghề. Tạo ra giá trị sản xuất Nông Ngư nghiệp trên 1ha đất Nông nghiệp từ 25 triệu đến 27 triệu đồng/năm trở lên; các xã ven nội thành, nội thị từ 40 triệu đồng/ha/năm trở lên. (Tính theo giá cố định năm 1994) và một số chỉ tiêu kinh tế cụ thể kèm theo.

3- Từng bước phân công lại lực lượng lao động nông thôn, giảm lao động dư thừa và nông nhàn ở mức thấp nhất trên cơ sở phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, và dịch vụ theo kế hoạch đã được Uỷ ban Nhân dân huyện duyệt.

4- Hoàn thành vượt kế hoạch thu, tiết kiệm chi ngân sách hàng năm, có tích luỹ để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong xã.

II- XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG:

1- Hoàn thiện hệ thống thuỷ nông nội đồng trong xã, từng bước kiên cố hoá hệ thống kênh tưới tiêu (xây gạch hoặc bêtông) bảo đảm tưới tiêu chủ động cho 90% diện tích trở lên, không để khê đọng thuỷ lợi phí.

2- Giao thông: Các đường xã, thôn, xóm phải được rải cấp phối, lát gạch hoặc rải nhựa, không còn đường đất lầy lội. Đường trục chính của xã phải được rải, láng nhựa đạt tiêu chuẩn cấp 6 đồng bằng, đường ra đồng được phủ chất cứng bảo đảm vận chuyển bằng xe thô sơ và cơ giới nhỏ.

3- Điện: Xây dựng hệ thống lưới điện đạt tiêu chuẩn an toàn, giảm tổn thất điện năng, bảo đảm có 95% số hộ dùng điện trở lên, thực hiện giá bán điện theo qui định của thành phố.

4- Giáo dục: Xây dựng đủ trường và phòng học kiên cố bảo đảm học sinh học 2 ca, có đủ giáo viên, đủ trang thiết bị dạy học, đủ sách giáo khoa cho học sinh và đồ dùng giảng, dạy cho giáo viên.

Trường mầm non có đủ đồ dùng đồ chơi, sân chơi cho các cháu.

5- Y tế: Trạm xã xã phải có đủ phòng, đủ trang thiết bị theo qui định của Sở Y tế, bảo đảm các điều kiện chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân trong xã.

90% hộ dân cư được sử dụng nước sinh hoạt từ các nguồn nước hợp vệ sinh.

6- Ngày càng có nhiều hộ mắc điện thoại-xã có ki-ốt điện thoại công cộng, có trạm truyền thanh, thư viện, nhà truyền thống, sân bãi thể thao, khu trung tâm văn hoá.

III- VĂN HOÁ XÃ HỘI:

1- Chăm lo công tác nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của xã. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phải tăng cường số lượng và chất lượng giáo dục bảo đảm 50% số cháu dưới 3 tuổi đến nhà trẻ, 80% số cháu từ 3 đến 5 tuổi đến lớp mẫu giáo, 95% số cháu 5 tuổi được học chương trình mẫu giáo. Giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đạt 95% các cháu trong độ tuổi, phấn – đấu đạt tiêu chuẩn phổ cập trung học cơ sở (11- 15 tuổi), thực hiện xoá mù chữ trong độ tuổi 15-35, phổ cập nghề cho học sinh trung học cơ sở, mở rộng học ngoại ngữ và dạy nghề.

2- Thực hiện công tác tuyền thông dân số-kế hoạch hoá gia đình bảo đảm tỷ suất sinh 6 phần ngàn, phát triển dân số dưới 1,5%; 90% số hộ trong xã có đủ 3 công trình vệ sinh (nước sạch, hố xí, nhà tắm); tiêm chủng đạt 95% đến 100%, thanh toán bại liệt, uốn ván sơ sinh, giảm tử vong do bệnh sởi, không để xảy ra dịch bệnh, không có tụ điểm nghiện hút, mại dâm, tụ điểm gây ô nhiễm môi trường sinh thái, có phong trào trồng cây và bảo vệ cây trồng trong xã.

3- Phấn đấu không có hộ đói, hộ nghèo dưới 10%, các hộ chính sách có mức sống bằng và cao hơn trung bình của nhân dân trong xã; trên 95% số hộ có nhà xây kiên cố hoặc lợp ngói, từng bước nâng cao đời sống văn hoá của nhân dân, hàng năm, tăng số hộ có phương tiện nghe nhìn và các tiện nghi đắt tiền khác ...

4- Giáo dục nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên giữ vững thuần phong, mỹ tục và nền văn hoá dân tộc Việt Nam, kính trên, nhường dưới; không để mất bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam trong điều kiện môi trường sống thay đổi.

IV- VỀ AN NINH QUỐC PHÒNG.

1- Về an ninh:

- Giữ vững và ổn định an ninh Quốc gia, bảo vệ trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, xây dựng phong trào đoàn kết thôn xóm, giải quyết tốt các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; thanh toán không còn các tệ nạn xã hội trên địa bàn xã như nghiện hút, buôn lậu, cờ bạc, trộm cắp, mua, bán dâm; không sản xuất, sao chép, tàng trữ, buôn bán, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, các vũ khí quan dụng và vật liệu cháy nổ.

- Xây dựng lực lượng công an xã vững mạnh cả về chất lượng và nghiệp vụ, có phong trào toàn dân bảo vệ an ninh chính trị và trật tự trị an, an toàn xã hội, chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là chính sách thuế, đất đai và các nghĩa vụ của nhân dân trong xã đối với Nhà nước. Công an xã phải được công nhận đơn vị quyết thắng.

2- Quốc phòng:

- Củng cố và xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, kết hợp chặt chẽ quốc phòng và an ninh, quốc phòng và kinh tế, đáp ứng phục vụ công cuộc đổi mới về kinh tế-xã hội của nhân dân trong xã.

- Có lực lượng cơ động mạnh (một trung đội, vùng trọng điểm một đại đội) thanh niên đến tuổi phải đăng ký 100%, tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu, có kế hoạch diễn tập A2 ít nhất một năm 1 lần.

- Có chương trình giáo dục ý thức quốc phòng cho nhân dân trong xã, thực hiện kế hoạch huấn luyện quân sự hàng năm. Trong xây dựng cơ sở hạ tầng phải kết hợp chặt chẽ với quốc phòng và có kế hoạch bảo vệ các công trình quốc phòng trên địa bàn xã.

- Củng cố và hoàn thiện Ban chỉ huy quân sự xã cả về số lượng và chất lượng. Ban chỉ huy quân sự xã phải được công nhận là đơn vị quyết thắng.

V- VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ:

1- Về xây dựng Đảng:

- Xây dựng Đảng bộ xã và các chi bộ mạnh về tổ chức, vững vàng về tư tưởng và quan điểm, thực hiện sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng trên mọi lĩnh vực hoạt động theo đúng chủ trương đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phân định rõ chức năng nhiệm vụ của các thành viên trong hệ thống chính trị. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân và các đoàn thể quần chúng của xã; các chủ trương lớn, công tác trọng tâm, khâu yếu cần cụ thể hoá, xây dựng thành chương trình mục tiêu bảo đảm đồng bộ thống nhất tổ chức thực hiện, chú ý kiểm tra, sơ kết, bổ khuyết chỉ đạo phát hiện và xây dựng mô hình mới, nhân tố mới trong xây dựng nông thôn mới bảo đảm dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng văn minh, Đảng bộ xã phải được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

2- Xây dựng chính quyền:

- Xây dựng chính quyền xã (bao gồm Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân) trở thành chính quyền mạnh về quản lý Nhà nước trên địa bàn, năng động trong điều hành đổi mới kinh tế-văn hoá xã hội, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và biến đổi kinh tế nông thôn, chỉ đạo các ban, ngành, thôn, xóm vận động nhân dân thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và 5 tiêu chuẩn nông thôn mới; thực sự là

chính quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân trong xã. Chính quyền xã phải được công nhận là chính quyền vững mạnh toàn diện.

3- Xây dựng các đoàn thể:

- Xây dựng các đoàn thể quần chúng trong xã thực sự vững mạnh về chất lượng và số lượng; các đoàn thể phải tự đổi mới phương thức hoạt động thích ứng với cơ chế mới, không phô trương, hình thức. Phải lấy nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ làm nội dung hoạt động vận động quần chúng của mình. Thiết thực bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhân dân trong công tác xây dựng nông thôn mới và được đoàn thể cấp trên công nhận danh hiệu cao nhất của đoàn thể mình.

4- Xây dựng và phát triển các loạihình hợp tác xã trên các lĩnh vực Nông nghiệp, Thủ công nghiệp, Dịch vụ, Tín dụng..., theo đúng Luật HTX; đưa các HTX đi vào hoạt động có hiệu quả cao./.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG